

Ký ức lửa

Ông cụ tôi bước lòng vòng, bước nghễnh ngãng loanh quanh lửa. Cái dáng vẻ nghiêm khắc thường ngày của ông đã bị lửa thiêu sạch tự bao giờ. Lửa mẹ tôi đang nấu bánh Tét đấy! Bà đun những thanh củi to vào cái bếp lớn được nhóm giữa sân. ánh lửa bùng lên sáng cả một vùng. Và nước trong nồi bánh sôi ùng ục, mẹ sai chị tôi múc nước đổ thêm vào nồi. Tôi xăng xái quanh mẹ, lòng khấp khởi như có trống giục, khi thì phụ giúp mẹ lấy củi, khi ngồi ngắm... lửa reo. Lửa cũng thành... trẻ con, cười giòn nỏ lách tách. Đêm thần thoại quá. Chút rét ngọt gió thổi qua bị ánh lửa bập bùng hát ra khỏi khuôn viên sân nhà. Gương mặt ai cũng hồng hào, ai cũng chẳng còn tuổi tác và dường như ai cũng thành người cổ tích, người không thực, người của một giấc mơ thần thánh do lửa ban phát. Có một truyền thuyết nào đó nói về một ngọn lửa xanh, đôi lứa yêu nhau nhảy vào tấm lửa, từ đó họ vĩnh viễn trẻ trung và mang ngọn lửa xanh tình yêu đi ban phát khắp nơi. Cần gì phải lặn lội đến xứ xa lắc của “ngàn lẻ một đêm” để mê hồn bởi những ngọn lửa huyền hoặc đó. Ngay trên xứ sở này, lửa nấu bánh Tét của mẹ tôi vẫn cháy rần rạt trong cơ thể sáng lên mỗi độ xuân về.

“Tôi đuổi bắt mơ hồ ngọn lửa”. Đòi người biết bao lần chong bên lửa, thức bên lửa. Lửa đốt đồng sáng rực khói ven sông, khói cay xè hai con mắt đỏ. Lửa đêm lửa trại từng bùng, lửa buồn buồn bếp mẹ quạnh quẽ những chiều đông, lửa đánh thức cuộc đời thơ dại, ngồi quanh nồi bánh tét say mê đêm trừ tịch... Trong mọi sách màu của lửa, có lẽ lửa nấu bánh đêm giao thừa là thứ lửa linh thiêng nhất, đẹp nhất, mong mệnh ký ức nhất. Cứ nhìn vào đấy là vô khối những thân yêu hiện về. Lửa ban phát men say, lửa giữ bỏ mọi nhọc nhằn, lửa trong veo ngời ngời con mắt tình yêu. Người già trẻ thơ ra, trẻ con lớn dậy, đôi lứa kẻ nhau ngắm lửa, ăn tết bằng lửa. Hoá ra lửa thành một món “thực đơn” siêu việt, ăn bằng mắt, nuốt bằng mắt, nhận vào đấy no nê mọi tâm hồn và vĩnh viễn không bao giờ chịu tắt.

Ông cụ tôi vẫn lòng vòng quanh lửa. Bây giờ thì ông không còn là ông nữa, mà là chàng Địch Thanh đẹp trai hùng dũng ngang tàng trước nhan sắc Trai Ba công chúa: “Như ta phụng thánh chỉ bình Nhung, mào Địch Thanh nguyên soái. Nay ra lữ bước tại người Đình Quý, nên phải gá duyên tạm với Trai Ba. Trăng lầu hồng giục nẻo lòng ta. Gió cổ quốc đưa sầu cho mào...”. Trong lúc chị em chúng tôi vỗ tay tán thưởng reo cười thì mẹ tôi cho thêm củi vào bếp, khơi ngọn lửa bùng lên rực rỡ. Mẹ không tài tử như cha, mẹ hiền hậu lặng thầm hết chợ búa rồi đồng sâu gành cạn. Thế mà lửa đêm trừ tịch đã làm mẹ hồng hào, long lanh con mắt. Không có được giọng hát bội như cha tôi, mẹ chỉ hát ru là giỏi. Nhưng dường như những bài hát ru thường ngày của mẹ cũng bị lửa trừ tịch thiêu rụi cháy mất rồi. Và trời ạ! Phép màu của lửa đã biến mẹ tôi thành nàng công chúa Trai Ba, đến nỗi, tôi không còn tin vào mắt mình là thực... “Hồi mô phu quân nói cùng em. Một ở đơn, hai ở đơn, ba bốn cũng ở đơn. Mà bây giờ đây dưới nguyệt đã đành dất dúi. Dất dúi làm sao hử? Chim trên trời đành đoạn cao bay, mà cao bay làm răng hử?... Tôi muốn bay lên cả chín tầng mây! “Tùng, tùng, tùng”, đưa hai bàn tay lên làm loa, tôi hét thật to thường châu cho mẹ, rồi ngã chúi vào lòng mẹ nũng nịu đòi vớt bánh ú ra ăn. Tết nào cũng vậy, sau khi gói những chiếc bánh tét dài to đùng, mẹ đều dành lại phần nếp gói những chiếc bánh ú nhỏ xinh xắn. Bánh nhỏ nên nấu chín nhanh, phần này mẹ vớt ra trước cho cả nhà ăn đón giao thừa. Mà chẳng riêng gì nhà tôi ăn tết như thế. Khắp trong làng nhà nhà ngời ngời ánh lửa đẹp đẽ ấy. Gọi ngày Tết hay là ngày “hội lửa” của làng cũng vậy. Lửa từ đêm trừ tịch cho đến lửa sáng mùa hội lễ Kỳ Yên tổ chức tại đình làng.

Hoá ra điện đóm từng bùng, ánh đèn hoa của điện có đẹp đến cỡ nào cũng khó bề thay được ánh lửa linh thiêng ấy. Làng tôi, một vùng đất phù sa màu mỡ ven sông tốt tươi bao mùa tằm tơ dưa quả. Đình làng Tam - Châu - Đông - Phúc trở thành kinh kỳ cho những đêm hội Kỳ Yên được tổ chức liền sau Tết. Những câu hát bội cả cha mẹ tôi đều thuộc nằm lòng là từ những đêm hội ấy ban tặng. Thời xưa, chưa có

điện đóm nên những đêm hát bội ở đình làng được thấp sáng bằng lửa. Lửa đèn, lửa đuốc, lửa củi đầy ấp trong mắt tuổi thơ tôi, từ các con đường làng dẫn ra đến sân đình toa rạp cùng trắng sáng thảng giêng, tạo dựng nên một thiên đường mà không có một thứ ánh sáng nào có thể thay thế được. Những đào kép của từng gánh hát bội như: Anh Hoành, chị Liễu, cô Huệ... tuồng như thời gian đã lờ mờ trong mù khơi trí nhớ, thế nhưng lửa Kỳ Yên hay lửa Trừ tịch thấp lên lập tức tất cả hiện ra mồn một. Nhà ông cụ tôi xây về hướng dòng sông Vu Gia, đối diện với đình làng, nên vì thế, cái rừng ánh sáng của lễ hội đã hút hồn tôi từ thuở bé.

Ông cụ tôi kể lại rằng: đình Tam - Châu - Phúc từ xưa được xây ở vùng đất Cựu Thị. Cựu Thị nghĩa là chợ xưa, cái chợ mà cả ông cụ khi sinh ra đời cũng chẳng thấy đâu, trừ một ít gạch đá đổ nát còn sót lại vương vãi bên sông. Thời ấy, vẫn theo lời ông kể - chợ Cựu Thị là một thương cảng của làng. Người Minh Hương đã xây cất ở đó mấy dãy phố, thuyền ghe từ Hội An lên buôn bán tấp nập. Hội Kỳ Yên vào dịp Tết ở đình làng cũng rất lớn, thường suốt mùa trăng tháng giêng. Thế rồi thiên tai lũ lụt, chợ lờ đổ hết xuống sông, và những người tào khách đã khăn gói chuyển đi nơi khác buôn bán sinh cơ lập nghiệp. Làng tôi chuyển đình làng về phía Tây chợ Cựu Thị. Từ đó về sau, tức là cái thuở tôi lon ton chạy theo người lớn tham gia hội hè, hoặc nắm gấu áo mẹ chạy ra sân đình xem hát bội, lửa ấy vẫn được làng nuôi dưỡng chuyền thấp bao cuộc đời.

Vậy rồi có thời lửa ấy tắt, đúng ra là tắt từ thời còn chiến tranh cho đến suốt một quãng dài thời hoà bình. Đình làng trải qua chiến tranh cũng chỉ còn một đồng gạch vụn, có thể gọi đó là một ít tro than củi lửa của thời xưa còn sót lại bên người. Tôi hoài cổ hay tôi lỗi thời cũng không biết nữa. Cũng chẳng rõ lửa một thời như thế có được gọi là ánh sáng vẫn hoá hay không nữa. Có điều tôi chắc rằng, dầu cho cuộc sống có văn minh, có hiện đại đến thời điện nguyên tử đi chăng nữa thì con người vẫn phải cần đến lửa. Lửa trong thiên nhiên, lửa trong cơ thể và còn lửa trong mọi tâm hồn nữa.

Tết này, tôi về thăm làng. Một niềm vui lớn khôn xiết sáng lên trong mắt. Làng quê giờ từng bừng ánh sáng điện. Mọi con đường gập ghềnh và tăm tối bùn lầy đã được đổ bê-tông êm ru thẳng tắp, tất cả dẫn về ngôi đình làng và khu văn hoá vừa xây dựng xong ngay trung tâm làng. Rồi sẽ thâu đêm suốt sáng với lửa đêm hội Kỳ Yên, rồi sẽ vang lừng những đêm hát bội. Những người "hồn muốn nắm cũ" từ lửa ấy sẽ về hội ngộ cùng cháu con trai trẻ bây giờ. Người trưởng thôn là một người lính già đã đi qua những tháng năm trận mạc, tháng năm áo cơm nhọc nhằn với làng, giờ vẫn còn hùng hực cái lửa thanh xuân. Chính anh là người nối tiếp ngọn đuốc cuộc hội ngày xưa vào cuộc hội bây giờ. Gặp tôi, anh hỏi: "Ê, làm như vậy có lạc hậu lắm không?". Tôi xúc động ôm bờ vai anh trả lời theo cách nghĩ của mình: "Cho đến thời bước chân con người đi bằng tốc độ ánh sáng, người ta vẫn phải quay về đỉnh Olympia lấy lửa chuyền về thấp cho những thế vận hội đấy!". Anh xuề xoà nắm tay tôi bắt, rồi bảo: - "Hát bội nhớ về xem nghe chưa?" - Trả lời anh, tôi giả bộ đáng ông cụ nhà tôi rồi ca lên theo cái trí nhớ đầy khói sương của mình "... Ngô quân bị phong ngũ dạ quá tường đông. Nào khách thời lai cố tự chung. Ngọc khuyết cửu khuyên lao mộng mị. Đình vi thiên lý chương âm dung...". Nhìn tôi vừa ngô nghê hát vừa đưa tay múa chân ra bộ, anh cười nghiêng ngửa ha hả, rồi hỏi: "Nghĩa là gì vậy?". Tôi có hiểu gì đâu chữ nghĩa tuồng tích nhớ quên lẫn lộn ấy. Để trả lời anh, tôi lại nói một cách vu vơ như kẻ lạc thần: "Đó là thứ lửa không bao giờ tắt, lửa của "ngàn lẻ một đêm", không thành ngọn cháy lên mà hề có ai nhắc tới, ai gọi tên là lại cứ rần rật cháy khắp cơ thể của mình.

(Báo Văn nghệ trẻ số 6, năm 2004)